

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM KỸ THUẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

• TS. Phan Long^(*), KS. Nguyễn Minh Trung^(**)

Tóm tắt

Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng hoạt động tự học của sinh viên 6 ngành sư phạm kỹ thuật tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. Từ đó chỉ ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao hoạt động tự học của sinh viên sư phạm kỹ thuật góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên của trường trong thời gian tới.

Từ khóa: Thực trạng, hoạt động tự học, sinh viên, sư phạm kỹ thuật, nguyên nhân, giải pháp.

1. Đặt vấn đề

Theo UNESCO, triết lý giáo dục thế giới thế kỷ XXI thể hiện qua 4 cột trụ “*Học để biết (Learning to know); Học để làm (Learning to do); Học để chung sống (Learning to live together); Học để khẳng định mình (Learning to be)*” [1], theo đó xu hướng giáo dục nhân loại tiến tới phải là xây dựng *xã hội học tập (The learning society)* và mỗi người phải *học tập suốt đời (Lifelong education)* để tồn tại.

Ở nước ta từ sau những năm đổi mới, đặc biệt giai đoạn chuyển đổi nền kinh tế từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, đòi hỏi đáp ứng kịp thời nguồn nhân lực chất lượng cao, theo đó sinh viên (SV) tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học cần đạt năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu xã hội nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và những kỹ năng rèn luyện hoàn thiện nhân cách; trên thực tế người dạy và người học đều nhận rõ quỹ thời gian đào tạo, vốn kiến thức tiếp thu trên lớp, tại nhà trường là hữu hạn, yêu cầu của đời sống hiện thực là vô hạn; đặc biệt hơn khi các trường cao đẳng, đại học chuyển đổi từ hình thức đào tạo niên chế sang học chế tín chỉ, đòi hỏi SV phải xác định đúng mục tiêu học tập, xây dựng kế hoạch học tập và hoàn thành tốt kế hoạch đã đặt ra. Điều này phù hợp với giải pháp *Phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020: “Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập,*

rèn luyện theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học”, và tại Điều 40 Luật Giáo dục 2005 khẳng định: “*phương pháp đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học...*” [5] cho người học.

Như vậy, việc học ngày nay phải là tự học và dạy học ngày nay là dạy cách học, hoạt động tự học phải là hoạt động chủ đạo đối với người học, quá trình đào tạo trở thành quá trình tự đào tạo; nhận thức rõ yêu cầu này đối với SV, chúng tôi tiến hành khảo sát 234 SV của 6 ngành sư phạm kỹ thuật (SPKT): Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật điện, Công nghệ kỹ thuật điện tử, Công nghệ chế tạo máy, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ cơ điện tử để nhận diện thực trạng hoạt động tự học của SV. Trên cơ sở thực tiễn khảo sát, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nâng cao hoạt động tự học góp phần đảm bảo chất lượng đào tạo SV sư phạm kỹ thuật tại Trường Đại học SPKT Vĩnh Long.

2. Hoạt động tự học của SV SPKT Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

2.1. Khái niệm “tự học”

Đối với phương pháp học, hoạt động “tự học” là một hoạt động tích cực, chủ động của người học - SV trong quá trình đào tạo, nó được hiểu là sự nỗ lực chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng để hướng tới mục đích học tập có định hướng. Trong quá trình này người học tự giác, tích cực, độc lập sử dụng các năng lực trí tuệ, phẩm chất của bản thân để biến tri thức khoa học chung của nhân loại thành vốn tri thức riêng cho mình. Như vậy, đối

^(*) Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.

^(**) Học viên cao học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

với bản thân người học hoạt động tự học có vai trò rất quan trọng, sự quan trọng này càng được chú trọng nhiều hơn đối với các bậc sau trung học phổ thông; vì càng lên bậc học cao tri thức ngành nghề vừa rộng vừa sâu, trong khi đó quỹ thời gian có hạn, đòi hỏi người học cần có cách thức chiếm lĩnh tri thức sao cho khắc phục bất cập này. Tính chủ động, tích cực, sáng tạo của người học đã được thể chế hóa trong Luật Giáo dục, Luật Dạy nghề và với SV SPKT - người giáo viên dạy nghề tương lai, hoạt động tự học là năng lực, phẩm chất không thể thiếu, trước hết nó giúp SV làm chủ tri thức khoa học kỹ thuật khi còn ngồi trên ghế nhà trường, sau nữa những người giáo viên dạy nghề tương lai này sẽ phải hướng dẫn lại cách chiếm lĩnh tri thức cho học sinh của mình bằng con đường “tự học”. Người ta không thể hướng dẫn người khác làm một việc gì khi chính bản thân họ chưa bao giờ làm việc đó.

2.2. Ý nghĩa của tự học trong quá trình đào tạo SPKT

Chương trình đào tạo SPKT tại trường hiện

nay gồm 6 học phần bắt buộc (13 tín chỉ) gồm: Tâm lý học nghề nghiệp, Giáo dục học nghề nghiệp, Logic học, Phương tiện dạy học, Kỹ năng và phương pháp dạy nghề, Thực tập sư phạm; 3 học phần tự chọn (3 tín chỉ) gồm các học phần: Phát triển chương trình đào tạo nghề, Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp. Chương trình này được áp dụng cho đào tạo trình độ cao đẳng và đại học SPKT. Ở trình độ cao đẳng các học phần được phân bố từ học kỳ thứ 3 đến học kỳ thứ 7 của khóa đào tạo. Các học phần trong chương trình trang bị cho SV những kiến thức, kỹ năng sư phạm và rèn luyện tác phong nhà giáo cần có đối với người giáo viên dạy nghề tương lai; mặt khác, với tư cách là giáo viên dạy nghề phải luôn biết cập nhật những kiến thức mới, sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật cho học sinh và hơn hết phải hướng dẫn cho học sinh học nghề biết cách học. Để đánh giá nhận thức của SV SPKT về tầm quan trọng hoạt động tự học, tác giả tiến hành khảo sát 234 SV ở 6 ngành, kết quả khảo sát như sau:

Bảng 1. Tầm quan trọng của hoạt động tự học

NGÀNH	Không quan trọng		Ít quan trọng		Bình thường		Quan trọng		Rất quan trọng	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
Công nghệ thông tin	0	0	0	0	8	3,4	18	7,8	13	5,6
Công nghệ kỹ thuật điện	0	0	2	0,9	5	2,2	10	4,3	16	6,9
Công nghệ kỹ thuật điện tử	0	0	0	0	8	3,4	10	4,3	8	3,4
Công nghệ chế tạo máy	0	0	0	0	7	3,0	13	5,6	8	3,4
Công nghệ kỹ thuật ô tô	0	0	0	0	10	4,3	38	16,4	29	12,5
Công nghệ cơ điện tử	0	0	0	0	2	0,9	17	7,3	10	4,3
TỔNG	0		2	0,9	40	17,2	106	45,7	84	36,1

Bảng 1 cho thấy trong tổng số 234 SV có 84 SV chiếm tỉ lệ 36,1% cho rằng việc tự học là rất quan trọng; 106 SV chiếm tỉ lệ 45,7% cho rằng việc tự học ngoài giờ lên lớp là quan trọng; 40 SV chiếm tỉ lệ 17,2% cho rằng việc tự học là bình thường, không phải là một hoạt động thực sự cần thiết; có 2 SV chiếm tỉ lệ 0,9% xem việc tự học ít quan trọng. Như vậy qua bảng số liệu có đến 81,8% SV SPKT xác định việc tự học đối với bản

thân họ là quan trọng và rất quan trọng. Điều này phản ánh số đông SV SPKT có thái độ tích cực, nhận thức tự học là một hoạt động quan trọng và cần thiết trong quá trình học tập của họ.

2.3. Vai trò của tự học trong quá trình đào tạo SPKT

Chương trình đào tạo SPKT của Trường được xây dựng theo cấu trúc học phần tín chỉ với 6 học phần bắt buộc 3 học phần tự chọn. Theo đó 1 tín

chỉ học phần lý thuyết giảng dạy trên lớp 15 tiết, SV chuẩn bị ở nhà ít nhất 30 giờ; 1 tín chỉ học phần thực hành giảng dạy 36 giờ, chuẩn bị ở nhà ít nhất 30 giờ ở nhà. Như vậy, với hình thức đào tạo theo

tín chỉ yêu cầu sinh tự học ngoài giờ lên lớp nhiều hơn hình thức niên chế. Kết quả khảo sát thực trạng về vai trò của hoạt động tự học của SV được trình bày trong bảng 2.

Bảng 2. Vai trò của hoạt động tự học đối với SV SPKT

TT	Vai trò của hoạt động tự học	N	TB	LC	TH
1	Mở rộng kiến thức	233	4,21	0,63	1
2	Phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong học tập	234	4,10	0,74	2
3	Hình thành khả năng phân tích, tổng hợp và khái quát vấn đề	229	3,86	0,74	8
4	Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, giải quyết vấn đề	231	3,88	0,80	6
5	Nâng cao kỹ năng đọc sách và làm việc với sách	233	3,78	0,82	7
6	Phát huy được vốn kiến thức và kinh nghiệm của cá nhân	231	4,07	0,76	3
7	Giúp cá nhân thực hiện được kế hoạch học tập và phát triển bản thân	227	4,03	0,76	4
8	Củng cố và nắm vững kiến thức	232	3,95	0,83	5

N: tần số; TB: trị trung bình; LC: độ lệch chuẩn; TH: thứ hạng

Bảng 2 cho thấy có 233 SV rất đồng ý với vai trò *mở rộng kiến thức* của hoạt động tự học. Tuy nhiên, điểm trung bình cho vai trò này chỉ ở cận dưới 4,21. Các vai trò khác như: Phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong học tập; Phát huy được vốn kiến thức và kinh nghiệm của cá nhân; Giúp cá nhân thực hiện được kế hoạch học tập và phát triển bản thân; Củng cố và nắm

vững kiến thức; Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, giải quyết vấn đề; Nâng cao kỹ năng đọc sách và làm việc với sách; Hình thành khả năng phân tích, tổng hợp và khái quát vấn đề. Điểm trung bình cho các vai trò này dao động trong khoảng 3,86 - 4,10 có nghĩa hầu hết các SV đều đồng ý với các vai trò trên của việc tự học.

Bảng 3. Thời gian tự học trong ngày của SV SPKT

NGÀNH	1 giờ		2 giờ		3 giờ		4 giờ		5 giờ	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
Công nghệ thông tin	8	3,5	17	7,5	6	2,6	6	2,6	3	1,3
Công nghệ kỹ thuật điện	5	2,2	15	6,6	8	3,5	1	0,4	1	0,4
Công nghệ kỹ thuật điện	4	1,8	13	5,7	7	3,1	3	1,3	0	0
Công nghệ chế tạo máy	17	7,5	5	2,2	4	1,8	1	0,4	1	0,4
Công nghệ kỹ thuật ô tô	29	12,7	30	13,2	8	3,5	3	1,3	5	2,2
Công nghệ cơ điện tử	10	4,4	14	6,1	2	0,9	1	0,4	1	0,4
Tổng	73	32,1	94	41,3	35	15,4	15	6,4	11	4,7

N: tần số; %: tỉ lệ phần trăm trên mẫu

2.4. Quỹ thời gian dành cho tự học của SV SPKT

Theo bảng 3, số lượng SV dành thời gian cho việc tự học từ 4 đến 5 giờ rất ít, có 15 SV chiếm tỉ lệ 6,4% thực hiện tự học 4 giờ/ngày và 11 SV chiếm tỉ lệ 4,7% thực hiện tự học 5 giờ/ngày trong tổng số 228 SV trả lời khảo sát. Với thời gian tự học 3 giờ/

ngày có 35 SV chiếm tỉ lệ 15,4% và có 41,3% SV trả lời tự học với 2 giờ/ngày; còn lại 32,1 % SV có giờ tự học là 1 giờ. Các con số tỉ lệ phần trăm ở trên phản ánh về thời gian tự thực hiện việc học tập trong một ngày của SV SPKT hiện nay là chưa đủ để đáp ứng yêu cầu học tập của SV, các con số này phản ánh việc tự học của SV SPKT chưa thật sự tích cực.

Bảng 4. Các hình thức tự học của SV SPKT

TT	Các hình thức tự học	N	TB	LC	TH
1	Ôn lại bài trên lớp, học theo vở ghi ở trên lớp	229	3,47	0,86	1
2	Hoạt động nhóm để thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp theo sự định hướng, tổ chức của giảng viên	234	3,28	0,89	3
3	Hoạt động nhóm để thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao về nhà	233	3,25	0,91	4
4	Đọc thêm tài liệu tham khảo có liên quan tới nội dung học tập	233	3,03	0,89	6
5	Trao đổi về các nội dung đã học với giảng viên và bạn học	234	2,94	1,00	7
6	Tham gia các hoạt động nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực học tập	231	2,49	0,97	9
7	Hệ thống hóa kiến thức của từng môn học	234	2,93	0,95	8
8	Gắn kết nội dung học tập với thực tiễn	233	3,24	1,04	5
9	Đọc sách và tự nghiên cứu trước các nội dung học tập trước khi đến lớp	234	3,29	2,58	2

N: tần số; TB: trị trung bình; LC: độ lệch chuẩn; TH: thứ hạng

2.5. Hình thức tự học của SV SPKT

Theo bảng 4, có 229 SV lựa chọn hình thức tự học bằng cách ôn lại bài trên lớp, học những gì đã ghi chép trên lớp, điểm trung bình cho lựa chọn này là 3,47 gần cận dưới của thang đo. Bên cạnh đó có 231 trong tổng số SV trả lời cho thấy họ không thực hiện việc tự học bằng hình thức

tham gia các hoạt động nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực học tập, điểm trung bình là 2,49 (không đồng ý) trong khi hình thức học tập bằng cách nghiên cứu lại rất cần thiết đối với SV SPKT. Điểm trung bình của các hình thức tự học khác dao động trong khoảng 2,93 đến 3,29 cho thấy SV còn hạn chế với các hình thức tự học khác.

Bảng 5. Khó khăn SV SPKT gặp phải khi thực hiện tự học

TT	Các khó khăn	N	TB	LC	TH
1	Bạn chưa được hướng dẫn cụ thể về các nội dung tự học và các tài liệu học tập liên quan	228	3,51	1,04	3
2	Bạn chưa được hướng dẫn về cách thức phân tích, thu thập và xử lý các tài liệu và số liệu thu được liên quan tới nhiệm vụ học tập	229	3,30	1,05	8
3	Phải đi làm thêm để trang trải chi phí học tập	226	3,30	1,13	9
4	Thiếu tài liệu tham khảo	227	3,39	1,11	5

5	Khả năng ngoại ngữ còn hạn chế	228	4,08	0,81	1
6	Thiếu địa điểm dành cho việc tự học	228	3,37	1,14	6
7	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	225	3,35	1,04	7
8	Bị phân tán bởi các hoạt động khác	226	3,65	1,02	2
9	Không có đủ thời gian cho hoạt động tự học	225	3,28	1,04	10
10	Khả năng nhận thức về nhiệm vụ và nội dung học tập của bản thân còn hạn chế	228	3,49	0,98	4

N: tần số; TB: trị trung bình; LC: độ lệch chuẩn; TH: thứ hạng

2.6. Khó khăn trong hoạt động tự học của SV SPKT

Theo bảng 5, hầu hết SV đều trả lời đồng ý hạn chế trình độ ngoại ngữ là một khó khăn trong việc tự học đối với họ (điểm trung bình là 4,08); Khả năng nhận thức về nhiệm vụ và nội dung học tập của bản thân còn hạn chế (điểm trung bình 3,49); Chưa được hướng dẫn cụ thể về các nội dung tự học và các tài liệu học tập liên quan (điểm trung bình 3,51); Bị phân tán bởi các hoạt động khác (điểm trung bình 3,65). Những khó khăn khác như: chưa được hướng dẫn về cách thức phân tích, thu thập và xử lý các tài liệu và số liệu thu được liên quan tới nhiệm vụ học tập; Phải đi làm thêm để trang trải chi phí học tập; Thiếu tài liệu tham khảo; Thiếu địa điểm dành cho việc tự học; Hoàn cảnh gia đình khó khăn; Không có đủ thời gian cho hoạt động tự học, thì hầu hết SV đều chọn không ý kiến (điểm trung bình dao động từ 3,28 đến 3,39). Như vậy, những khó khăn mà SV SPKT thường gặp phải trong quá trình tự học ngoài giờ lên lớp là: trình độ ngoại ngữ, nhận thức về nhiệm vụ học tập, bị chi phối bởi các hoạt động khác; chưa được hướng dẫn về phương pháp tự học và tài liệu tham khảo còn thiếu.

3. Nguyên nhân hạn chế hoạt động tự học của SV SPKT Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

3.1. Hình thức tự học chậm đổi mới

Số đông SV vẫn theo lối mòn từ bậc học phổ thông, như ôn lại bài trên lớp, chỉ học thêm những gì được giáo viên yêu cầu; số SV tham gia hoạt động tổ nhóm, câu lạc bộ, bộ môn, hình thành thói quen học tại thư viện,... còn mờ nhạt. Hệ quả trên đây có nguyên nhân từ phía SV: chậm cải tiến, đổi mới cách học ở bậc đại học; về phía giáo viên: ngoài việc rèn luyện phương pháp dạy, còn sự

thiếu quan tâm hướng dẫn phương pháp học cho SV, hiện tượng này dù không phổ biến, song tác động của nó đến chất lượng đào tạo là rất lớn.

3.2. Ý thức nhiệm vụ học tập và trình độ ngoại ngữ còn hạn chế

Thành tựu học tập của mỗi SV, học sinh là kết quả của cả quá trình rèn luyện, tích lũy dần dần, trong đó yếu tố người học có vai trò quyết định. Lý luận nhận thức và thực tiễn giáo dục cho thấy niềm tin vững chắc là động lực cho sự thành công của mọi hoạt động và nhận thức, ý thức sâu sắc cùng với tình cảm chân thực sẽ hình thành nên thái độ, niềm tin. Kết quả khảo sát cho thấy có nhiều SV SPKT thể hiện thái độ thiếu tích cực, chưa chủ động trong việc tự học mà nguyên nhân cơ bản là SV chưa ý thức tốt về nhiệm vụ học tập của mình.

Một nguyên nhân khác ảnh hưởng đến chất lượng học tập, động lực tự học của SV chính là sự yếu kém về trình độ ngoại ngữ. SV Trường Đại học SPKT Vĩnh Long phần lớn được tuyển từ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, một vùng được coi “vùng trũng” về giáo dục và đào tạo, theo đó học sinh phổ thông yếu kém ngoại ngữ chiếm tỷ lệ cao, đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập của SV nói riêng và chất lượng đào tạo của nhà trường nói chung khi nhà trường bước đầu đào tạo bậc đại học. Muốn khắc phục được sự yếu kém về trình độ ngoại ngữ cho SV SPKT thì tất yếu cần phải có giải pháp căn cơ, phù hợp với điều kiện của Trường Đại học SPKT Vĩnh Long hiện nay.

3.3. Sự tác động từ những hoạt động khác của trường và quỹ thời gian dành cho hoạt động tự học

Đây là một trong số các nguyên nhân vừa mang tính khách quan vừa chủ quan. Về tính khách quan, bởi hoạt động học tập ở bậc đại học diễn ra phong phú, đa dạng và sinh động, đòi hỏi SV

được đắm mình trong môi trường đó, để được trải nghiệm, trưởng thành. Tuy nhiên, không ít SV tham gia quá nhiều các hoạt động khác ngoài trường, đồng thời chưa biết sử dụng hợp lý thời gian cho các hoạt động trong trường, nên ảnh hưởng đến kết quả học tập. Về tính chủ quan, hầu hết SV năm thứ nhất rất bỡ ngỡ với cách học ở bậc đại học, vì đã quen với cách học ở phổ thông. Môi trường đại học yêu cầu SV tập dần thói quen làm chủ bản thân, trong đó bài tập đầu tiên là làm chủ quỹ thời gian dành cho công việc tự học. Những sinh viên đạt thành tích cao đều có điểm chung là biết sử dụng thời gian hợp lý và biết cách tự học.

3.4. Tài liệu học tập và tham khảo chưa đáp ứng nhu cầu học tập của SV

Trường Đại học SPKT Vĩnh Long vừa được nâng cấp, nguồn tài liệu học tập và tham khảo thiếu cả về số lượng, hình thức và chủng loại không chỉ của chuyên ngành SPKT, mà các ngành nghề khác cũng vậy. Trong đó, tài liệu phục vụ học tập, nghiên cứu phổ biến dưới dạng in, sách chuyên ngành đã xuất bản khá lâu, còn số lượng tạp chí chuyên ngành cũng khá khiêm tốn. Vấn đề này đã ảnh hưởng đến chất lượng học tập của SV nói chung, tác động tới nhu cầu tự bồi dưỡng, rèn luyện của SV SPKT nói riêng.

4. Giải pháp nâng cao hoạt động tự học của SV SPKT Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

Giải pháp 1: Đổi mới hình thức tự học

Việc đổi mới hình thức tự học cần tập trung vào các nội dung chính sau:

- Thiết kế nhiệm vụ học tập linh hoạt gắn với thực tiễn và nhu cầu học tập của SV. Nhiệm vụ học tập phải phù hợp với trình độ nhận thức của SV và luôn đảm bảo nguyên tắc phát triển trong dạy học; Các nhiệm vụ học tập phải được thiết kế sao cho kích thích tối đa hứng thú của SV, gắn liền thực tiễn, đòi hỏi người học phải chủ động, tích cực trong nhận thức không chỉ trên lớp mà cả ngoài giờ lên lớp.

- Thay đổi các hình thức tự học truyền thống bằng các hình thức tự học khác như học tập bằng con đường nghiên cứu khoa học; tổ chức các sân chơi khoa học - kỹ thuật mang tính chất trao đổi nghiên cứu, vừa chơi vừa học; các hình thức tự học bằng con đường nghiên cứu khoa học là

những hình thức học tập mang tính sáng tạo giúp người học tìm tòi, khám phá những cái mới và là con đường để người học nhận thức hiện thực khách quan. Đặc biệt đối với SV SPKT hoạt động này lại càng cần thiết vì đối tượng tác động của họ là những đối tượng kỹ thuật, việc khám phá đầy đủ những thuộc tính, bản chất của đối tượng là rất cần thiết. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học SV sẽ dần được hình thành thói quen và các kỹ năng cần thiết hỗ trợ cho việc học và nhận biết rõ hơn về vai trò, ý nghĩa của hoạt động tự học đối với người giáo viên dạy nghề tương lai.

Giải pháp 2: Tăng cường giáo dục ý thức học tập, khắc phục yếu kém về ngoại ngữ

- Bồi dưỡng, phát triển các kỹ năng nhận thức cho SV là một giải pháp cần thiết để giúp họ hiểu rõ ý nghĩa của việc tự học. Giải pháp này có thể thực hiện bằng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về các kỹ năng học tập, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin... Thông qua các chương trình bồi dưỡng kỹ năng, các hoạt động gắn kết giữa việc học và thực tiễn môi trường lao động nghề nghiệp từng bước nâng cao khả năng nhận thức cho SV đối với các nhiệm vụ học tập của họ.

- Xây dựng và triển khai các mô hình học tập, chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho SV SPKT dưới hình thức các câu lạc bộ ngoại ngữ, lớp học ngoại ngữ chuyên ngành; tổ chức huấn luyện các kỹ năng tra cứu thông tin trên các tài liệu tham khảo bằng ngoại ngữ.

Giải pháp 3: Tối ưu hóa quỹ thời gian dành cho các hoạt động của trường với hoạt động tự học của SV

- Lập kế hoạch dạy học hợp lý nhằm tối ưu hóa thời gian học tập cho SV. Việc lập kế hoạch hợp lý sẽ góp phần giảm áp lực học tập đối với SV, đồng thời giúp các em có được tiến trình học tập rõ ràng cụ thể. Từ đó sẽ thúc đẩy các em hình thành thói quen học tập, làm việc theo kế hoạch và biết sử dụng hiệu quả thời gian trong ngày để phục vụ việc học.

- Tăng cường sự hỗ trợ và giám sát của giáo viên trong các hoạt động học tập của SV đặc biệt là hoạt động tự học bằng cách ứng dụng mạng giáo dục Edmodo vào hỗ trợ, giám sát việc tự học của SV. Mạng giáo dục Edmodo cho phép giáo viên -

SV tương tác với nhau trong những hoạt động nhất định mà người khác chỉ biết khi có sự cho phép của giáo viên; giáo viên có thể phối hợp với gia đình trong việc hỗ trợ, giám sát hoạt động tự học của SV theo những nhóm khác nhau mà người khác không thể biết khi chưa được cấp phép. Bằng cách này giáo viên có thể giúp SV tăng cường quỹ thời gian dành cho việc tự học với những nhiệm vụ được hướng dẫn cụ thể cho các nhóm.

Giải pháp 4: Đầu tư phát triển tài liệu học tập, nghiên cứu phục vụ hoạt động học tập đa dạng của SV

- Biên soạn bổ sung nguồn giáo trình học tập và tài liệu tham khảo cho mỗi chuyên ngành kỹ thuật; đa dạng hóa các nguồn tài liệu, chuyển đổi định dạng tài liệu từ tài liệu in sang tài liệu số.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu điện tử, trung tâm thông tin thư viện phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin đa dạng của SV

5. Kết luận

Qua khảo sát thực trạng về việc hoạt động

tự học của SV SPKT cho thấy hầu hết SV đều nhận thức rõ về vai trò và tầm quan trọng cũng như sự cần thiết phải được trang bị phương pháp và kỹ năng tự học đối với bản thân, việc tự học giúp họ củng cố kiến thức, mở rộng kiến thức, phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong học tập, phát huy được kinh nghiệm bản thân, hình thành kỹ năng tư duy. Tuy nhiên, đa số SV lại dành ít thời gian cho việc tự học (1-2 giờ tự học mỗi ngày), hình thức tự học chủ yếu mà nhiều SV lựa chọn là ôn lại bài trên lớp theo vở ghi chép. Với thời gian và hình thức tự học như trên SV chưa thể hoàn thành tốt việc học của mình. Bên cạnh đó, họ còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình tự học như: thiếu tài liệu tham khảo, hạn chế về ngoại ngữ và khả năng nhận thức về nhiệm vụ học tập, bị phân tán bởi các hoạt động khác... những hạn chế trong quá trình tự học của SV SPKT là cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp đổi mới hình thức tự học, phát triển nguồn tài liệu đa dạng, tăng cường sự hỗ trợ và giám sát của giáo viên.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đặng Quốc Bảo (2010), “Quan điểm của UNESCO về bốn trụ cột của giáo dục”, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, <http://hanoi.edu.vn/newsdetail.asp?NewsId=6803&CatId=365>.

[2]. Trần Bá Hoàn (2007), “Chuyên đề dạy phương pháp học cho SV sư phạm”, *Hội thảo nâng cao năng lực đổi mới phương pháp dạy học cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm*, Bộ giáo dục và Đào tạo.

[3]. Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục.

[4]. Phan Bích Ngọc (2009), “Tổ chức tốt việc tự học cho SV nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học theo hình thức tín chỉ hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, (số 25), tr.160-164.

[5]. Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục*, Luật số 38/2005/QH11.

[6]. Lê Thành Thế (2009), *Biện pháp tổ chức hoạt động tự học cho SV khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

[7]. Nguyễn Thị Cẩm Vân (2011), “Phát huy tính tích cực, chủ động của SV qua hoạt động tự định hướng học tập”, *Tạp chí Đại học Sài Gòn*, số 6, 6/2011, <http://tptgiaoduc.sgu.edu.vn/vn/nghien-cuu-khoa-hoc/48/phan-huy-tinh-tich-cuc-chu-dong-cua-sinh-vien-qua-hoat-dong-tu-dinh-huong-hoc-tap/>

Summary

The article presents the results of a survey on self-directed learning of technology education students in 6 majors at Vinh Long University of Technology Education to point out reasons and propose significant solutions to improving learners' autonomy activities so as to enhance the school's quality and effectiveness of training activities in the coming years.

Keywords: Reality, self - directed learning, technological education student, reason, solutions.

Ngày nhận bài: 24/6/2014; ngày nhận đăng: 19/9/2014.